

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 484/2020/HS-ST

Ngày: 08-12-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Tính
Bà Nguyễn Thị Nở

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phạm Thị Trúc Đào - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 702/2020/HSST ngày 04/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5572/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19906/2020/HSST-QĐ ngày 19/11/2020 đối với bị cáo:

Đỗ Ngọc Minh P; Giới tính: Nam; Sinh năm 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: 98A đường số 21, khu dân cư Bình H, xã Bình H, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH Phố Mỹ Phẩm; Trình độ học vấn: 11/12 (Tốt nghiệp thạc sỹ marketing Đại học Rmit); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Đỗ Ngọc A, sinh năm: 1955; Mẹ: Trần Thị Thu V, sinh năm: 1960; Vợ: Phạm Thị Hồng X và có 02 con: lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

Người bào chữa:

Luật sư Nguyễn Văn H thuộc Văn phòng Luật sư Thanh L – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Đỗ Ngọc Minh P. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/6/2016, Chi cục Hải quan Cửa khẩu Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất thực hiện thủ tục hải quan cho lô hàng mỹ phẩm nhập khẩu thuộc tờ khai hải quan số 100912329451/A11 của Công ty TNHH Phố Mỹ Phẩm (viết tắt là

Công ty Phở Mỹ Phẩm), địa chỉ: 15/9A Hồng H, Phường Y, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; theo nội dung khai báo hải quan là hàng hóa mỹ phẩm các loại và kệ nhựa (sản phẩm mang thương hiệu Farmasi do Thổ Nhĩ Kỳ sản xuất), gồm có: 07 kiện hàng, trọng lượng 3.695kgs, trị giá: 20.928 USD. Ngoài số hàng hóa khai báo nêu trên, Hải quan còn phát hiện có 29 danh mục mặt hàng mỹ phẩm không khai báo hải quan và chưa được cấp phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm theo quy định của Cục Quản lý dược - Bộ y tế. Theo khảo sát giá ban đầu của Chi cục Hải quan Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, xác định trị giá lô hàng Mỹ phẩm vi phạm có trị giá: 23,883.6 USD, tương đương 521.737.242 đồng.

Ngày 29/7/2016, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, xác định như sau: Công ty Phở Mỹ Phẩm, mã số doanh nghiệp: 0312028586 đăng ký lần đầu ngày 31/10/2012, thay đổi lần thứ 3 ngày 11/6/2015 tại Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, trụ sở chính: 15/9A Hồng Hà, Phường 2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, chi nhánh thành lập năm 2017 tại địa chỉ: 98A đường số 21, tổ dân phố 81, khu dân cư Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Đỗ Ngọc Minh P (sinh năm: 1983, giấy CMND số 023730535 cấp ngày 17/6/2008 tại Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 284 Nguyễn Chí Thanh, Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 98A đường số 21, tổ dân phố 81, khu dân cư Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh) làm Giám đốc, đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh: sản xuất, kinh doanh mỹ phẩm, chất tẩy rửa, thực phẩm, đồ uống, dịch vụ vận tải, môi giới đầu giá, quảng cáo, nghiên cứu thị trường...

Vào ngày 04/01/2016, Công ty Phở Mỹ Phẩm do Đỗ Ngọc Minh P làm đại diện ký hợp đồng phân phối mỹ phẩm độc quyền với đối tác Công ty Tan - Alize Kozmetik A.s - Omerli Mah - Uran Cad.No: 32 Cekmekoy 34797 Istanbul/Turkey (viết tắt là Công ty Tan Alize - Thổ Nhĩ Kỳ), thời hạn của hợp đồng ủy quyền phân phối là 01 năm và sẽ được gia hạn hợp đồng hàng năm.

Ngày 05/04/2016, Công ty Phở Mỹ Phẩm ký hợp đồng dịch vụ tư vấn với Công ty TNHH Tư vấn Hà Lê (viết tắt là Công ty Hà Lê), địa chỉ: 35/12 Phan Đình Phùng, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; Theo đó, Công ty Hà Lê được thay mặt Công ty Phở Mỹ Phẩm thực hiện các công việc nộp hồ sơ và nhận kết quả công bố sản phẩm mỹ phẩm tại Cục quản lý dược - Bộ y tế.

Ngày 21/04/2016, Công ty Hà Lê gửi thông báo qua email cho Công ty Phở Mỹ Phẩm để xác nhận việc đã nộp 35 bộ hồ sơ công bố sản phẩm mỹ phẩm lên trang công bố mỹ phẩm của Cục quản lý dược tại website <http://congbomypham.cqldvn.gov.vn/index.zul>.

Ngày 23/05/2016, Cục quản lý dược có văn bản gửi cho Công ty Hà Lê, nội dung yêu cầu Công ty Phở Mỹ Phẩm nộp bổ sung giấy ủy quyền mới của đối tác Công ty Tan Alize về việc phân phối độc quyền sản phẩm mỹ phẩm tại Việt

Nam, bổ sung Free Sales Certificate (giấy chứng nhận lưu hành tự do) để xét cấp phiếu công bố sản phẩm cho lô hàng mỹ phẩm mới, đến ngày 12/6/2016, phía Công ty Hà Lê gửi thông báo qua email cho Công ty Phở Mỹ Phẩm biết và yêu cầu bổ sung giấy ủy quyền mới và chứng nhận lưu hành tự do cho Cục Quản lý dược, tuy nhiên đến ngày 03/9/2016 đối tác Công ty Tan Alize mới gửi cho Công ty Phở Mỹ Phẩm thư ủy quyền mới và đến ngày 16/10/2017 đối tác Công ty Tan Alize mới gửi chứng nhận lưu hành tự do mới cho Công ty Phở Mỹ Phẩm để chuyển cho Công ty Hà Lê bổ sung cho Cục quản lý dược.

Ngày 02/06/2016, ông Đỗ Ngọc Minh P giám đốc Công ty Phở Mỹ Phẩm giao dịch qua email với bà Duygu Duman (Duygu) đại diện Công ty Tan Alize, nội dung xác nhận việc chấp nhận mua lô hàng mỹ phẩm các loại với tổng trị giá 24,428 USD, theo hóa đơn thương mại số 206947 (Proforma Invoice) của đối tác Công ty Tan Alize trong đơn hàng gồm có 29 mặt hàng mỹ phẩm chưa có phiếu công bố sản phẩm và 07 danh mục mặt hàng mỹ phẩm đã có phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm.

Ngày 09/06/2016, Công ty Phở Mỹ Phẩm thực hiện thanh toán tiền mua lô hàng của đối tác Công ty Tan Alize bằng chuyển khoản từ tài khoản của Công ty Phở Mỹ Phẩm số 00371000410621 mở tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh do Đỗ Ngọc Minh P đứng tên chủ tài khoản, chuyển số tiền 24,428 USD đến số tài khoản TR170004600809001000042601 của Công ty Tan Alize (Thổ Nhĩ Kỳ), theo chứng từ chuyển tiền số OU40.0028 thanh toán cho toàn bộ lô hàng mỹ phẩm theo hóa đơn thương mại (Proforma Invoice số 206947 ngày 02/06/2016), sau đó đối tác Công ty Tan Alize đóng các kiện hàng và chuyển bộ chứng từ nhập khẩu cho Công ty Phở Mỹ Phẩm, gồm: Hợp đồng mua bán (Sale Contract) số 020616PMP, ngày 02/6/2016; Hóa đơn thương mại (Original Commercial Invoice) số 524123-126 ngày 13/06/2016; Danh sách đóng gói (Original Packing List) ngày 13/6/2016 và Không vận đơn (Air Way Bill) số 695-3836 4782 ngày 13/06/2016.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh Đỗ Ngọc Minh P khai nhận: Do không kịp thời nhận phiếu công bố của Cục quản lý dược cho số hàng mỹ phẩm mới (29 mặt hàng) cùng với số hàng mỹ phẩm đã có phiếu công bố sản phẩm trước đó, nên Công ty Phở Mỹ Phẩm đã có gửi thư đề nghị đối tác Công ty Tan Alize chưa chuyển giao số hàng mỹ phẩm mới (29 mặt hàng) vì chưa có phiếu công bố sản phẩm, do hai bên liên lạc, trao đổi không kịp thời, nên tại thời điểm đó đối tác Công ty Tan Alize đã đóng kiện xong lô hàng mỹ phẩm theo đơn hàng (Proforma Invoice số 206947 ngày 02/06/2016) để chuyển giao về Việt Nam cho Công ty Phở Mỹ Phẩm bằng không vận đơn (Air Way Bill) số 695-3836 4782 ngày 13/06/2016.

Ngày 21/6/2016, khi lô hàng nhập mỹ phẩm về đến Cửa khẩu Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Đỗ Ngọc Minh P chỉ đạo nhân viên kế toán của Công ty Phở Mỹ Phẩm tên là Nguyễn Thị Lệ S (kế toán S đã qua đời thời gian sau đó) đi làm thủ tục mở tờ khai hải quan thông quan cho lô hàng, do biết lô hàng mỹ phẩm mua của đối tác Công ty Tan Alize chuyển về Việt Nam có 29 mặt hàng mỹ phẩm

mới chưa kịp có phiếu công bố sản phẩm nên kế toán S đã không khai báo số hàng này theo tờ khai hải quan số 100912329450 và chỉ khai báo 08 danh mục các mặt hàng mỹ phẩm đã có phiếu công bố sản phẩm trước đó; nhưng sau đó kế toán (S) đã chủ động khai tăng thêm số lượng, trị giá của 04 danh mục mặt hàng mỹ phẩm đã có phiếu công bố sản phẩm, trong đó có 03 mặt hàng trùng tên trong đơn hàng nhập về theo tờ khai hải quan để cho phù hợp trị giá toàn bộ lô hàng mua của đối tác Công ty Tan Alize để nộp thuế cho toàn bộ lô hàng theo hóa đơn thương mại, số lượng 04 mặt hàng mỹ phẩm khai tăng thêm (thực tế không có) gồm: 14.200 chai/hộp các loại, trị giá: 375.957.782 đồng.

Đến ngày 23/06/2016, nhân viên kế toán (S) thực hiện làm thủ tục mở tờ khai hải quan bổ sung số 100912329451, giữ nguyên danh mục hàng hóa từ mục số 1 đến mục số 7, bỏ bớt 01 danh mục mặt hàng số 8, do mặt hàng này không có trên thực tế.

Như vậy, toàn bộ lô hàng mỹ phẩm của Công ty Phổ Mỹ Phẩm theo tờ khai số 100912329450 ngày 21/06/2016 có tổng trị giá 24.428 USD tương đương 544.114.419 đồng, thuế nhập khẩu: 109.194.711 đồng, thuế GTGT 65.330.956 đồng, tổng cộng số tiền thuế phải nộp là: 174.525.529 đồng. Trong đó, số lượng 04 mặt hàng mỹ phẩm khai tăng thêm (14.200 hộp/chai/cái) có trị giá: 375.957.782 đồng; thuế nhập khẩu: 75.119.556đ; thuế GTGT : 45.114.933đ; tổng cộng tiền thuế đã nộp cho 04 mặt hàng khai tăng thêm là: 120.306.490 đồng. Riêng số hàng mỹ phẩm 29 danh mục mặt hàng chưa có phiếu công bố sản phẩm, gồm: 13.520 hộp/chai/cái, trị giá: 13.755 USD, đơn giá theo hóa đơn thương mại ký hợp đồng với đối tác Công ty Tan Alize, tính theo tỷ giá USD ngày 02/6/2016 là 22.275 đồng/USD tương đương 350.949.047đồng (bao gồm chi phí vận chuyển), xác định số thuế sẽ phải nộp cho 29 danh mục mặt hàng mỹ phẩm chưa có phiếu công bố sản phẩm như sau: Thuế nhập khẩu: 71.038.150 đồng; Thuế GTGT: 42.198.720 đồng; tổng cộng tiền thuế của 29 mặt hàng mỹ phẩm chưa có phiếu công bố là: 113.236.870 đồng;

Về trị giá của số hàng mỹ phẩm khai tăng thêm 04 mặt hàng mỹ phẩm với số lượng 14.200 chai/hộp/cái các loại, có chênh lệch trị giá cao hơn so với trị giá của 29 danh mục mặt hàng mỹ phẩm chưa có phiếu công bố sản phẩm là 25.008.735 đồng; số tiền thuế đã nộp cho 04 danh mục mặt hàng mỹ phẩm khai tăng thêm là: 120.306.490 đồng cao hơn so với số tiền thuế của của 29 mặt hàng mỹ phẩm chưa có phiếu công bố sản phẩm phải thực nộp là: 113.236.870 đồng, như vậy số tiền thuế đã nộp cho số hàng khai tăng thêm có chênh lệch cao hơn số thuế phải nộp cho 29 mặt hàng chưa có phiếu công bố sản phẩm là: 6.997.620 đồng.

Đỗ Ngọc Minh P thừa nhận: Với tư cách là giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty Phổ Mỹ Phẩm, P chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với mọi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, mặc dù biết số hàng hóa mỹ phẩm 29 danh mục mặt hàng mua của đối tác Công ty Tan Alize và chuyển về Việt Nam khi chưa được cấp phiếu công bố sản phẩm, nhưng do không nắm rõ quy định của pháp luật hải quan cho nên quá trình mở tờ khai nhập khẩu hàng hóa, P

chỉ đạo nhân viên kế toán Nguyễn Thị Lê S đi làm thủ tục mở tờ khai hải quan thông quan cho lô hàng mỹ phẩm mua của đối tác Công ty Tan Alize, tuy nhiên P và nhân viên kế toán không biết rõ thủ tục hải quan để thực hiện trình báo với cán bộ hải quan về sự việc lô hàng nhập khẩu trong đó có 29 mặt hàng mới chưa có phiếu công bố sản phẩm, để được hướng dẫn khai báo bổ sung cho chính xác, hoặc làm văn bản từ chối nhận lô hàng để trả lại cho đối tác, nên dẫn đến bị hải quan lập biên bản vi phạm tạm giữ lô hàng đối với hành vi không khai báo hải quan số lượng 29 danh mục mặt hàng mỹ phẩm mới do Thổ Nhĩ Kỳ sản xuất chưa có phiếu công bố sản phẩm theo quy định của Cục quản lý dược Bộ y tế.

Kết quả xác minh tại Công ty Hà Lê và Cục quản lý dược – Bộ y tế xác định: đến tháng 10/2016, Công ty Phở Mỹ Phẩm đã được Cục quản lý dược cấp bổ sung phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm cho 45 bộ hồ sơ nộp đăng ký công bố sản phẩm, trong đó có 13 sản phẩm mỹ phẩm nằm trong danh mục 29 mặt hàng nhập khẩu về Việt Nam ngày 21/6/2016 khi chưa có phiếu công bố sản phẩm. Đến tháng 01/2018, Công ty Phở Mỹ Phẩm đã được Cục quản lý dược cấp bổ sung phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm cho 34 bộ hồ sơ nộp đăng ký công bố sản phẩm, trong đó có 14 phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm còn lại nằm trong danh mục 29 mặt hàng mỹ phẩm nhập khẩu về Việt Nam ngày 21/6/2016 khi chưa có phiếu công bố sản phẩm. Trong số 29 danh mục mặt hàng mỹ phẩm không khai báo, chưa có phiếu công bố sản phẩm, có 02 danh mục mặt hàng (số 26, 27) là hàng mẫu dùng thử, tặng kèm, catalogue giới thiệu sản phẩm không thuộc diện phải đăng ký công bố sản phẩm.

Theo kết quả xác minh quốc tế tại văn bản số 842/V12-P4 ngày 15/02/2017 của Cục đối ngoại V12 Bộ Công an xác định: Công ty Tan Alize có xuất bán lô hàng theo đơn hàng và đã chuyển giao cho Công ty Phở Mỹ Phẩm 29 danh mục mặt hàng mỹ phẩm theo xác nhận giao dịch với Công ty Phở Mỹ Phẩm ngày 03/6/2016. Đồng thời, Tổ chức Cảnh sát Hình sự Quốc tế (Interpol) Thổ Nhĩ Kỳ đã kiểm tra hóa đơn thương mại ký kết giữa 2 doanh nghiệp (Công ty Tan Alize và Công ty Phở Mỹ Phẩm) xác nhận danh mục sản phẩm mỹ phẩm ghi trong hóa đơn thương mại là phù hợp giống nhau.

Theo Kết luận định giá số 6042/STC-HĐĐGTS-BVG ngày 28/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố Hồ Chí Minh kết luận trị giá số hàng hóa mỹ phẩm theo 29 danh mục của Công ty Phở Mỹ Phẩm chưa có phiếu công bố sản phẩm, không khai báo hải quan, tại thời điểm tháng 6/2016 là 1.792.640.000 đồng (chưa bao gồm thuế VAT 10%).

Theo Kết luận định giá bổ sung tài sản số 6785/KL-HĐĐGTS ngày 22/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Thành phố Hồ Chí Minh kết luận trị giá số hàng hóa mỹ phẩm theo 29 danh mục của Công ty Phở Mỹ Phẩm theo giá bán sỉ trên thị trường tại thời điểm tháng 6 năm 2016 là 957.219.000 đồng (chưa bao gồm thuế VAT 10%).

Vật chứng thu giữ theo Lệnh nhập kho vật chứng số 249-36 ngày 09/10/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản Cáo trạng số 514/CT-VKS-P3 ngày 29/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Đỗ Ngọc Minh P về tội “Buôn lậu” theo điểm a khoản 3, Điều 188 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Ngọc Minh P thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và vật chứng thu giữ tại biên bản vi phạm tạm giữ lô hàng của hải quan. Bị cáo trình bày do thời điểm nhập hàng toàn bộ thủ tục hải quan đều thông qua kế toán Nguyễn Thị Lệ S, đồng thời Công ty Phở Mỹ Phẩm đã ký hợp đồng dịch vụ với Công ty TNHH tư vấn Hà Lê để làm thủ tục công bố sản phẩm tại Cục quản lý dược – Bộ y tế nên bị cáo có sự chủ quan về thủ tục công bố sản phẩm bị trục trặc phải bổ sung, hoặc tại thời điểm làm thủ tục hải quan hỏi báo sản phẩm lại. Do lô hàng nhập đầu tiên, nhân viên của bị cáo khi làm thủ tục hải quan thiếu hiểu biết không rõ về thủ tục hải quan, đã khai tăng thêm thuế với mặt hàng khác để làm nghĩa vụ thuế bù cho các sản phẩm này. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo về bối cảnh phạm tội cũng như hành vi hậu quả và ý thức của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo là lao động chính đang nuôi cha mẹ già, cha bị tai biến, vợ bị cáo mới sinh con thứ 3 và các con nhỏ đang đi học. Ngoài ra, bị cáo hiện đang làm tính chất công việc phải đi công tác nước ngoài. Từ đó, kính mong được xem xét mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội tiếp tục đi làm nuôi sống bản thân và gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội và giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo về tội “Buôn lậu”. Sau khi xem xét hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như về hậu quả của vụ án cũng như đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo như thực tế bị cáo đã ký hợp đồng dịch vụ với Công ty TNHH tư vấn Hà Lê, để thay mặt Công ty Phở Mỹ Phẩm, nộp hồ sơ và nhận kết quả công bố sản phẩm mỹ phẩm tại Cục Quản lý dược – Bộ y tế để công bố số sản phẩm. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét và đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc Minh P từ 500.000.000 đồng đến 600.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Trong số 29 danh mục mặt hàng mỹ phẩm không khai báo, chưa có phiếu công bố sản phẩm, có 02 danh mục mặt hàng (số 26, 27) là hàng mẫu dùng thử, tặng kèm, catalogue giới thiệu sản phẩm không thuộc diện phải đăng ký công bố sản phẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ 27 danh mục mặt hàng mỹ phẩm không khai báo chưa có phiếu công bố sản phẩm. Trả lại cho bị cáo Đỗ Ngọc Minh P 02 danh mục mặt hàng (26, 27) là hàng mẫu dùng thử, tặng kèm, catalogue giới thiệu sản phẩm không thuộc diện phải đăng ký công bố sản phẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đỗ Ngọc Minh P trình bày: Thống nhất về tội danh truy tố bị cáo về tội “Buôn lậu”, tuy nhiên không thống nhất về điểm, khoản mà

cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố và đề nghị, cụ thể: Với tư cách đại diện cho Công ty Phở Mỹ Phẩm ký hợp đồng phân phối mỹ phẩm độc quyền với Công ty đối tác Tan Alize – Thổ Nhĩ Kỳ. Ngày 05/4/2016, Công ty Phở Mỹ Phẩm ký hợp đồng dịch vụ với Công ty TNHH tư vấn Hà Lê, để thay mặt Công ty Phở Mỹ Phẩm, nộp hồ sơ và nhận kết quả công bố sản phẩm mỹ phẩm tại Cục Quản lý dược – Bộ y tế. Ngày 21/4/2016 Công ty Hà Lê thông báo cho Công ty Phở Mỹ phẩm để xác nhận đã nộp 35 bộ hồ sơ công bố sản phẩm mỹ phẩm lên trang công bố mỹ phẩm của cục quản lý dược. Ngày 02/6/2016 bị cáo giao dịch với Công ty Thổ Nhĩ Kỳ mua lô hàng với tổng giá trị 24,428 USD, trong đơn hàng này có 29 mặt hàng mỹ phẩm đang chờ cục Quản lý dược công bố và 7 danh mục mặt hàng mỹ phẩm đã có phiếu công bố sản phẩm. Sau đó, 09/6/2016 Công ty Phở Mỹ Phẩm thực hiện thanh toán tiền mua lô hàng trên theo yêu cầu của đối tác phía Công ty Thổ Nhĩ Kỳ, bằng chuyển khoản. Ngày 12/6/2016 Công ty Hà Lê gửi thông báo cho Công ty Phở Mỹ Phẩm yêu cầu bổ sung giấy chứng nhận lưu hành tự do cho Cục quản lý dược và Công ty Phở Mỹ Phẩm đã yêu cầu Công ty đối tác Thổ Nhĩ Kỳ hợp tác. Do chưa kịp nhận phiếu công bố của cục quản lý dược cho số mỹ phẩm mới 29 mặt hàng (trong đó có hai mặt hàng là quà tặng) thực tế Công ty Phở Mỹ Phẩm đã liên hệ đối tác Công ty Thổ Nhĩ Kỳ chưa chuyển giao lô hàng nhưng không kịp thời nên bên Thổ Nhĩ Kỳ đã đóng kiện hàng chuyển giao cho bên Công ty bị cáo. Bà Nguyễn Thị Lệ S là nhân viên kế toán của Công ty Phở Mỹ Phẩm (đã qua đời) có nhiệm vụ làm thủ tục mở tờ khai hải quan nhưng do chủ quan, thiếu hiểu biết, thiếu cập nhật thông tin, không báo cáo Giám đốc mà tự xử lý, không khai báo 29 mặt hàng mỹ phẩm của cục quản lý dược. Nguyễn Thị Lệ S tự chủ động khai tăng thêm số lượng, trị giá của 4 danh mục mặt hàng mỹ phẩm, có chênh lệch cao hơn số thuế phải nộp cho 24 mặt hàng và nộp thuế cho toàn bộ lô hàng. Ngày 23/6/2016 bà S đi làm thủ tục mở tờ khai hải quan bổ sung. Như vậy, 29 mặt hàng chưa có phiếu công bố của Cục quản lý dược, đã được khai báo thuế, nộp thuế đầy đủ. Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra xác minh tại Công ty Hà Lê và cục quản lý dược Bộ y tế xác định trong 29 mặt hàng nhập khẩu đã được cục quản lý dược cấp bổ sung phiếu công bố sản phẩm. Từ đó cho thấy hành vi phạm tội của bị cáo không còn nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo P không cố ý thực hiện hành vi “Buôn lậu”. Ngoài ra, bị cáo P có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình neo đơn, bản thân là lao động chính, cha bị cáo bị tai biến, con thứ 3 mới sinh, công việc của bị cáo với đặc thù thường xuyên đi công tác nước ngoài. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm, và trở thành người có ích cho xã hội.

Trong phần đối đáp, đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo, luật sư vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, không bên nào đưa ra những tình tiết mới cần phải tranh luận đối đáp thêm.

Bị cáo Đỗ Ngọc Minh P chấp nhận lời bào chữa của luật sư, không tranh luận thêm. Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét được mức hình phạt thấp nhất để có cơ hội tiếp tục lao động để nuôi dưỡng cha mẹ già, vợ và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thu thập một cách khách quan, phù hợp với quy định của pháp luật và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu khác đã có đủ cơ sở kết luận nội dung vụ án: Ngày 21/6/2016, Chi cục Hải quan Cửa khẩu Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất thực hiện thủ tục hải quan cho lô hàng mỹ phẩm nhập khẩu thuộc tờ khai hải quan số 100912329451/A11 của Công ty TNHH Phố Mỹ Phẩm (viết tắt là Công ty Phố Mỹ Phẩm), theo nội dung khai báo hải quan là hàng hóa mỹ phẩm các loại và kệ nhựa (sản phẩm mang thương hiệu Farmasi do Thổ Nhĩ Kỳ sản xuất), gồm có: 07 kiện hàng, trọng lượng 3.695kg, trị giá: 20.928 USD. Ngoài số hàng hóa khai báo nêu trên, Hải quan còn phát hiện có 29 danh mục mặt hàng mỹ phẩm không khai báo hải quan và chưa được cấp phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm theo quy định của Cục Quản lý dược - Bộ y tế do Đỗ Ngọc Minh P là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty Phố Mỹ Phẩm đã đại diện Công ty ký kết hợp đồng mua mỹ phẩm của Công ty Tan Alize. Khi lô hàng về đến cửa khẩu Sân bay Tân Sơn Nhất, Đỗ Ngọc Minh P đã chỉ đạo nhân viên kế toán mở tờ khai nhập khẩu hàng hóa trong đó có 29 mặt hàng mỹ phẩm do Thổ Nhĩ Kỳ sản xuất, số hàng mỹ phẩm 29 danh mục mặt hàng chưa có phiếu công bố sản phẩm, gồm: 13.520 hộp/chai/cái, trị giá: 13.755 USD, đơn giá theo hóa đơn thương mại ký hợp đồng với đối tác Công ty Tan Alize, tính theo tỷ giá USD ngày 02/6/2016 là 22.275 đồng/USD tương đương 350.949.047 đồng (bao gồm chi phí vận chuyển), xác định số thuế sẽ phải nộp cho 29 danh mục mặt hàng mỹ phẩm chưa có phiếu công bố sản phẩm như sau: Thuế nhập khẩu: 71.038.150 đồng; Thuế GTGT: 42.198.720 đồng; tổng cộng tiền thuế của 29 mặt hàng mỹ phẩm chưa có phiếu công bố là: 113.236.870 đồng. Theo Kết luận định giá trị giá số hàng hóa mỹ phẩm là 957.219.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Ngọc Minh P đã phạm vào tội “Buôn lậu”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như các biên bản ghi lời khai và các biên bản hoạt động điều tra, xác minh khác. Ngoài ra, Hội đồng xét xử cần nhận định như sau theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định một hình phạt nhẹ hơn cho bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 3 Điều 188 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) căn cứ vào vật phạm pháp trị giá tương ứng “Vật phạm pháp trị giá từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng” là nhẹ hơn so với điểm a khoản 3 Điều 153 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Từ đó trong quá trình xét xử, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng và xem xét quy định có lợi cho bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của các cơ quan chức năng, vi phạm các quy định của pháp luật về buôn bán hàng hóa qua biên giới, xâm phạm đến pháp luật về xuất nhập khẩu hàng hóa của Nhà nước. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt phù hợp để xử phạt đối với bị cáo nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét thấy trong vụ án này đối với số hàng vi phạm bao gồm 29 danh mục mặt hàng mỹ phẩm không khai báo, chưa có phiếu công bố sản phẩm, trong đó có 02 danh mục mặt hàng (số 26, 27) là hàng mẫu dùng thử, tặng kèm, catalogue giới thiệu sản phẩm không thuộc diện phải đăng ký công bố sản phẩm bị cáo đã ký hợp đồng dịch vụ tư vấn với Công ty TNHH Tư vấn Hà Lê để thực hiện thủ tục công bố sản phẩm mỹ phẩm tại Cục quản lý dược theo quy định và quá trình thực hiện việc công bố sản phẩm do đối tác không cung cấp kịp thời một số thủ tục dẫn đến hàng hóa được nhập khẩu về Việt Nam mà chưa được công bố sản phẩm, cho thấy bị cáo đã nhận thức được việc lô hàng mỹ phẩm này phải được công bố sản phẩm mỹ phẩm tại Cục quản lý dược – Bộ y tế. Từ đó, Hội đồng xử xem xét cho bị cáo về nguyên nhân cũng như hoàn cảnh phạm tội của bị cáo. Đồng thời, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét hành vi, hậu quả cùng nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bản thân có công việc và thu nhập ổn định, hiện tại bị cáo là lao động chính đang nuôi cha mẹ già, cha bị tai biến, vợ bị cáo mới sinh con không có công việc ổn định, và con nhỏ đang đi học bị cáo đang phải trực tiếp chăm sóc hỗ trợ, bị cáo chỉ có công việc mưu sinh duy nhất nhưng vì tính chất công việc phải đi công tác nước ngoài. Ngoài ra, toàn bộ lô hàng khi nhập khẩu về Việt Nam chưa được bán ra thị trường nên

không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người tiêu dùng và không làm ảnh hưởng đến thị trường tại Việt Nam. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hình phạt phù hợp cho bị cáo khi lượng hình và lần lượt áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) cho bị cáo để áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do số hàng nhập khẩu bị phát hiện chưa trót lọt nên chưa thu được lợi nhuận, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

Từ những lập luận trên đây, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa.

Đối với ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo mà Luật sư đã xuất trình.

[5] Đối với hành vi bị cáo Đỗ Ngọc Minh P chỉ đạo nhân viên kế toán của Công ty Phố Mỹ Phẩm tên là Nguyễn Thị Lệ S đi làm thủ tục mở tờ khai hải quan thông quan cho lô hàng, tuy nhiên bà S đã qua đời thời gian sau đó nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét hành vi của bà S.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 29 danh mục mặt hàng mỹ phẩm không khai báo, chưa có phiếu công bố sản phẩm, trong đó có 02 danh mục mặt hàng (số 26, 27) là hàng mẫu dùng thử, tặng kèm, catalogue giới thiệu sản phẩm không thuộc diện phải đăng ký công bố sản phẩm xử lý như sau:

Đối với 27 danh mục mặt hàng mỹ phẩm (số thứ tự 01 đến số thứ tự 25 và 28, 29) không khai báo chưa có phiếu công bố sản phẩm được xác định là hàng hoá nhập lậu, không còn hạn sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 danh mục mặt hàng (số thứ tự 26, 27) là hàng mẫu dùng thử, tặng kèm, catalogue giới thiệu sản phẩm không thuộc diện phải đăng ký công bố sản phẩm, nên cần trả lại cho bị cáo Đỗ Ngọc Minh P.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 2; Điều 6 Luật phí, lệ phí; Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo **Đỗ Ngọc Minh P** 450.000.000 (Bốn trăm năm mươi triệu) đồng về tội “Buôn lậu”.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo P.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 27 danh mục mặt hàng mỹ phẩm (số thứ tự từ 01 đến 25 và số thứ tự từ 28, 29) không khai báo chưa có phiếu công bố sản phẩm.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Ngọc Minh P 02 danh mục mặt hàng (số thứ tự từ 26, 27) là hàng mẫu dùng thử, tặng kèm, catalogue giới thiệu sản phẩm không thuộc diện phải đăng ký công bố sản phẩm.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 438/PNK/2019 ngày 10/10/2019 tại kho vật chứng thuộc Phòng Cảnh sát thi hành án Hình sự và Hỗ trợ tư pháp – Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 2; Điều 6 Luật phí, lệ phí; Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP. HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục Thi hành án dân sự; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- Thi hành án hình sự; (1)
- Phòng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà